TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ :73.269.280.000 (Bảy ba tỷ hai trăm sáu chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh :
  - Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
  - Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ôtô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ôtô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giầy da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ôtô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức. Dư âm COVID-19 vẫn còn nặng nề, lạm phát cao, nhiều nền kinh tế lớn đua nhau siết chặt dòng tiền tạo thêm lực cản và làm chậm tiến trình phục hồi kinh tế. Xung đột Nga-Ukraine leo thang, sự gián đoạn của thị trường năng lượng do chiến sự gây ra và mới đây nhất là cuộc khủng hoảng liên quan tới xung đột tại Trung đông góp phần làm cho các điều kiện kinh tế toàn cầu trong năm 2023 luôn ở tình trạng mong manh, dễ bị tổn thương trước những rủi ro kinh tế hay địa chính trị. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 vẫn đang đối mặt với rất nhiều thách thức từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới.

Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: trên thế giới, việc giá năng lượng cao và nguồn cung giảm ảnh hưởng lớn đến thị trường cung ứng xăng dầu Tại Việt Nam. Trong năm 2023, sự cạnh tranh trên thị trường kinh doanh xăng dầu ngày càng quyết liệt, đặc biệt là kênh bán hàng qua trung gian; Tình trạng vi phạm thương hiệu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng kém chất lượng cơ bản đã được kiểm soát.

1. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần, sản lượng vận tải trên địa bàn truyền thống là cơ sở để Công ty tiếp tục chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng sản lượng vận chuyển cũng như nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ.

- Năm 2023, các cơ quan chức năng tăng cường thực hiện kiểm tra và xử phạt nghiêm các đơn vị vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu giúp giữ môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa các đơn vị trên thị trường. Bên cạnh đó, nguồn hàng của các đầu mối kinh doanh xăng dầu

ngoài Petrolimex không ổn định, khách hàng mua xăng dầu có xu hướng dồn về Petrolimex làm tăng sản lượng xuất bán xăng dầu tại các hệ thống bán lẻ thuộc Petrolimex, trong đó có hệ thống của hàng xăng dầu của Công ty trong hầu hết thời gian trong năm 2023 tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng sản lượng vận tải và sản lượng xuất bán xăng dầu

- Mặc dù hơn 4 tháng đầu nă, lãi gộp Tập đoàn giao thấp hơn lãi gộp định hướng, thậm chí thấp hơn chi phí kinh doanh xăng dầu, tuy nhiên, từ thời điểm giữa tháng 5 đến tháng 12/2023 lãi gộp Tập đoàn giao tương đối ổn định. Lãi gộp bình quân các mặt hàng toàn công ty Tập đoàn giao năm 2023 khoảng 800đ/l, tương đương mức lãi gộp định hướng kế hoạch của Tập đoàn (bình quân 808đ/l) tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty nâng cao hiệu quả kinh doanh xăng dầu.

- Công tác đầu tư phương tiện và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, phần mềm quản trị các cửa hàng xăng dầu, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao đông trong nhiều năm qua góp phần nâng cao công tác quản trị, hạ giá thành trong kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu;

2. Khó khăn:

- Chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng do Nhà nước tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực liên quan đến vận tải, đặc biệt trong lĩnh vực đăng kiểm và giảm năng suất lao động cũng như năng suất khai thác phương tiện.

- Từ 01/04/2023 Tập đoàn chỉ đạo thực hiện phân loại đường theo QĐ 5787/TCĐB cùng với việc Tập đoàn, Tổng công ty chỉ đạo Công ty tiết giảm chi phí biến đổi, giảm doanh thu cước vận tải bộ khoảng 14 tỷ năm 2023 trong diều kiện hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn gặp nhiều khó khăn đã làm giảm mạnh doanh thu vận tải của toàn Công ty trong Quý 2, quý 3 năm 2023, đồng thời phát sinh nhiều công việc phải xử lý, đàm phán với các CTXD.

- Thị trường vận tải nội địa tiếp tục chịu cạnh tranh gay gắt với các đơn vị tư nhân, đặc biệt vận tải cho khách hàng đại lý, khách hàng công trình của các đối tác truyền thống. Từ tháng 7 năm 2023 thị phần Hà Bắc, Lạng Sơn phải chia sẻ một phần sản lượng theo chỉ đạo của Tổng công ty làm giảm doanh thu vận tải Công ty.

- Năm 2023 với một số quy định mới ban hành như Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/11/2023 sửa đổi bổ sung về kinh doanh xăng dầu; văn bản 5080/TCT-DNL ngày 13/11/2023 của Tổng cục thuế yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng, công ty phải tăng chi phí để đầu tư phần mềm, cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng kịp thời, người lao động tại các CHXD phải tiếp cận và thích nghi nhanh để đảm bảo đúng quy định khi bán hàng.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, qui hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng; cơ chế chính sách nhà nước thay đổi và còn nhiều bất cập.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2023, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện		Tỷ lệ (%) TH 2023 so với	
				2022	2023	TH 2022	Kế hoạch
I	S.lượng chủ yếu						

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện		Tỷ lệ (%) TH 2023 so với	
				2022	2023	TH 2022	Kế hoạch
1	Vận tải	Triệu M^3	2,289	2,593	2,769	107	121
		Triệu M^3km	180,302	213,881	220,802	103	122
2	Xăng dầu	M^3,Tấn	40.450	37.003	43.355	117	107
a	Bán buôn	M^3,Tấn	450	436	287	66	64
b	Bán lẻ	M^3,Tấn	36.200	32.717	38.911	119	107
c	Nội dụng	M^3,Tấn	3.800	3.850	4.157	108	109
II	**Tổng doanh thu**	**Tỷ đồng**	**1.137,301**	**1.198,288**	**1.212,305**	**101**	**107**
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.137,001	1.197,197	1.201,255	100	106
2	DT hđ. tài chính	Tỷ đồng		0,794	2,265	285	
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,3	0,297	8,785	2.948	2.928
III	**Tổng chi phí**	**Tỷ đồng**	**1.112,301**	**1.167,011**	**1.172,493**	**100**	**105**
IV	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**25,000**	**31,277**	**39,812**	**127**	**159**
1	LN KD vận tải	Tỷ đồng	17,577	30,296	21,338	70	121
2	LN KD xăng dầu	Tỷ đồng	6,023	0,435	6,969	1.602	116
3	LN KD khác	Tỷ đồng	1,100	0,852	2,721	319	247
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,300	-0,306	8,784	-1.491	2.928
V	**LN sau thuế**	**Tỷ đồng**	**20,480**	**24,795**	**31,730**	**128**	**155**
VI	**Tỷ suất LN/Vốn ĐL**	**%**	**28**	**34**	**43**	**127**	**155**
VII	**Tỷ suất LN/Vốn CSH**	**%**	**15**	**18**	**21,8**	**121**	**145**
VIII	**Tỷ lệ trả cổ tức**	**%**	**15**	**15**	**30**	**200**	**200**
IX	**Tổng PS phải nộp NS**	**Tỷ đồng**	**27**	**27**	**36**	**133**	**133**
X	**Tổng quỹ lương**	**Tỷ đồng**	**113,130**	**118,234**	**138,618**	**117**	**123**
XI	**Lao động cuối kỳ**	**Người**	**519**	**503**	**505**	**100**	**97**
XII	**Thu nhập BQ**	**Tr.đ/ng/th**	**18,413**	**18,966**	**22,800**	**120**	**124**
XIII	**Vốn điều lệ**	**Tỷ đồng**	**73,269**	**73,269**	**73,269**	**100**	**100**
XIV	**Giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**136,155**	**2,520**	**29,365**	**851**	**22**
1	Vốn tự có	Tỷ đồng	136,155	2,520	29,365	851	22
2	Vốn vay	Tỷ đồng					

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải :

a. Về sản lượng:

- Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển: đạt 121% so với kế hoạch và tăng 7% so với so với năm 2022.

- Tổng khối lượng luân chuyển : đạt 122% kế hoạch năm 2023 và tăng 103% so với cùng kỳ năm 2022.

Sản lượng vận chuyển xăng dầu tăng chủ yếu do sản lượng xuất bán xăng dầu của các Công ty trong hệ thống Petrolimex tăng và do một số Công ty xăng dầu thay đổi kho nhận hàng, đường vận động hàng hóa có cự ly xa hơn (Tăng M3Km). Nhưng quan trọng nhất là Công ty đã tổ chức tốt công tác đảm bảo năng lực vận tải, điều hành vận tải hợp lý, hiệu quả suất phương tiện tăng đáp ưng tốt nhu cầu vận chuyển của khách hàng.

b). Doanh thu vận tải: đạt 113% so với kế hoạch và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2022. Đơn giá cước bình quân: 1.965 đồng/M3Km bằng 92.5% đơn giá bình quân kế hoạch năm và bằng 95% so với cùng kỳ năm 2022.

Mặc dù sản lượng vận tải tăng 3% là tiền đề để doanh thu vận tải tăng. Tuy nhiên đơn giá cước vận tải giảm mạnh so với kế hoạch năm và so với năm 2022 làm doanh thu vận tải giảm mạnh so với năm 2022. Ngoài các nguyên nhân cơ bản đơn giá cước điều chỉnh giảm theo giá nhiên liệu trong năm 2023 và đơn giá cước một số tuyến vận chuyển cho các khách hàng giảm do điều chỉnh lại tuyến đường vận chuyển (Có phân loại đường thấp) thì nguyên nhân chủ yếu là từ 01/4/2023, Tập đoàn chỉ đạo thực hiện áp dụng phân loại đường theo QĐ 5787/TCĐB và Tổng công ty chỉ đạo Công ty tiết giảm chi phí biến đổi, giảm doanh thu cước vận tải bộ khoảng 14 tỷ năm 2023 từ 01/04/2023 đã làm giảm mạnh đơn giá cước vận tải của toàn Công ty trong năm 2023.

c. Tổng chi phí vận tải: bằng 99,6% tương ứng với số tuyệt đối là 1,3 tỷ đồng, giá thành vận tải 1868 đ/m3km giảm 4% so với 2022.

So với cùng kỳ năm 2022, nhiều chi phí giảm mạnh do yếu tố khách quan và tác động chủ quan của cơ chế quản lý, định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty. Cụ thể :

- Chi phí khấu hao (giảm 5,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 14%) do năm 2023, nhiều phương tiện vận tải của Công ty hết khấu hao,
- Mặc dù sản lượng vận tải tăng nhưng chi phí nhiên liệu giảm 7% tương đương 9.8 tỷ so với năm 2022. Nguyên nhân cơ bản do tác động của giá nhiên liệu giảm 3.003 đồng/lít so với năm 2022 và do Công ty điều chỉnh định mức nhiên liệu và hợp lý hóa trong điều độ vận tải.
- Chi phí lãi vay giảm 40% do Công ty tận dụng được nguồn vốn tự có do chưa đầu tư phương tiện.

Bên cạnh các yếu tố làm giảm giá thành vận tải thì có chi phí thuế, phí, thuê đất tăng gần 2 tỷ do cách tính đơn giá đất thuê mới của thuế là yếu tố làm tăng giá thành vận tải Công ty.

d. Lợi nhuận vận tải : đạt **21.338 triệu đồng** (Đã bao gồm hoạt động chi phí tài chính), bằng 121% so với KH và bằng 70% so với cùng kỳ 2022.

So với năm 2022, mặc dù đơn giá cươc giảm mạnh do chính sách của Tập đoàn, nhưng với nhiều giải pháp quản trị về điều hành, về chi phí, về năng suất phương tiện, năng suất lao động, chi phí vận tải tăng giảm hợp lý và tích cực. Đây là nguyên nhân cơ bản tạo lợi nhuận vận tải năm 2023 tăng mạnh so với với kế hoạch.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

a. Sản lượng xuất bán xăng dầu:

Sản lượng xăng dầu thực hiện năm 2023:

- Bán buôn: đạt 64% kế hoạch năm và bằng 66% cùng kỳ.
- Bán lẻ: đạt 107% kế hoạch năm, tăng 19% sơ với cùng kỳ.
- Cấp nội bộ : đạt 109% kế hoạch năm và bằng 108% cùng kỳ.

Mặc dù tác động của sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn (CH174 Bắc Ninh của KV1, CH86 XNBL) ảnh hưởng lớn đến việc giữ và phát triển khách hàng, nhất là khách hàng dịch vụ, khách hàng bán lẻ trực tiếp. Cùng với nhiều thời điểm, nguồn hàng khan hiếm (Quý 2 năm 2023, thời điểm tháng 6) gây khó khăn cho công tác điều phối nguồn hàng bán tại các CHXD. Nhưng, về cơ bản, sản lượng toàn công ty tăng so cùng kỳ, đặc biệt là sản lượng bản lẻ xăng dầu. Nguyên nhân do: nhu cầu chung của xã hối tăng, chủ yếu vào 6 tháng cuối năm. Mặt khác, do Công ty đã có các cơ chế, chính sách bán hàng linh hoạt, có ưu đãi cho nhóm khách hàng ổn định, nhu cầu tiêu thụ cao và sự cố găng của các CHXD tăng cường nâng cao công tác chăm sóc, tiếp thị khách hàng nâng cao uy tín để gia tăng sản lượng. Tuy nhiênsản lượng xăng dầu bán buôn chỉ đạt 64% so với kế hoạch năm và chỉ bằng 66% so với

cùng kỳ. Nguyên nhân : Năm 2023, Công ty không chủ trương phát triển hình thức kinh doanh này do hiệu quả không cao, bị chiếm dụng vốn lớn và nguy cơ mất an toàn tài chính cao trong điều kiện cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Hiện tại Công ty chỉ duy trì các khách hàng bán buôn là các khách hàng truyền thống, chủ động dừng bán cho một số khách vi phạm điều khoản thanh toán

b. Doanh thu, lãi gộp, chi phí và lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh xăng dầu đạt lợi nhuận là 6.970 trđ, bằng 116% kế hoạc năm và tăng trưởng cao so với cùng kỳ là do các nguyên nhân

* Các yếu tố tác động giảm :

- Các yếu tố tác động làm tăng, giảm sản lượng xuất bán xăng dầu trong năm 2023 cũng là các yếu tố tác động làm giảm doanh thu, lãi gộp và tác động tiêu cực đến chi phí cũng như lợi nhuận trong kinh doanh xăng dầu của Công ty.

- Chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2023 toàn Công ty về số tuyệt đối là 29,7 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch và bằng 113 % so với cùng kỳ; đánh giá theo tiêu chí Đ/L năm 2023 là 685 Đ/L đạt 105 % kế hoạch và bằng 96% so với cùng kỳ; tăng 32 đ/lít so với kế hoạch và giảm 25 đ/lít so với cùng kỳ. Trong đó, chi phí bán lẻ là 688 Đ/L giảm 29 đồng/lít so với cùng kỳ do một số chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí khác giảm.

* Các yếu tố tác động tăng :

- So với cùng kỳ, sản lương xăng dầu xuất bán năm 2023 tăng 17% và giá bán bình quân tăng là nguyên nhân cơ bản làm tăng doanh thu cũng như giá vốn trong kinh doanh xăng dầu;

- Lãi gộp Tập đoàn giao từ thời điểm giữa tháng 5 đến tháng 12/2023 tương đối ổn định. Lãi gộp bình quân các mặt hàng toàn công ty Tập đoàn giao năm 2023 khoảng 800đ/l, tương đương mức lãi gộp định hướng kế hoạch của Tập đoàn (bình quân 808đ/l. Năm 2023 có 38 kỳ thay đổi giá (tăng giá 18 lần, giảm giá 20 lần), giá trị chênh lệch hàng hóa tồn kho tăng giám giá là 3,1 tỷ.

1.3. Kinh doanh hàng hóa khác:

Về cơ bản, sản lượng, doanh số của các sản phẩm ngoài xăng dầu (trừ kinh doanh bảo hiểm) không đạt kế hoạch năm 2023 và giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân do công ty không có nhiều lợi thế về giá bán khi kinh doanh các sản phẩm này vì vậy rất khó gia tăng sản lượng.

Lợi nhuận kinh doanh hàng hóa khác năm 2023 đạt 62 trđ bằng 73% so với kế hoạch và 164% so với cùng kỳ.

1.4 Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác: Trong năm 2023 do công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có dẫn đến tăng một khoản doanh thu tài chính là 2,265 tỷ đồng.

Tổng số lợi nhuận Công ty thì trong đó 8,5 tỷ đồng thu nhập khác do hạch toán chi phí săm lốp theo kiến nghị của kiểm toán Nhà Nước.

Cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, việc triển khai nhiều cơ chế linh hoạt với mục tiêu nâng cao sản lượng/doanh số các mặt hàng ngoài xăng dầu, chú trọng vào việc khuyến khích cán bộ, người lao động trong Công ty, đặc biệt là khối xăng dầu góp phần thúc đẩy tăng mạnh sản lượng/doanh số xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD chung toàn Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu các loại hình kinh doanh hàng hóa ngoài xăng dầu vẫn chưa đạt như kỳ vọng

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2023 là 231.732 triệu đồng, bằng 101% so với đầu năm 2023, gồm:

Trong đó:

- Tài sản bằng tiền : 68.059 trđ

- Đầu tư ngắn hạn : 10.036 Trđ
- Hàng tồn kho : 7.729 Trđ
- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB : 82.970 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn : 1.234 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 565 Trđ)
- Các khoản công nợ phải thu : 41.394 Trđ
- TS ngắn hạn và khoản khác : 3.250 Trđ
- Tài sản dài hạn khác : 17.060 Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 : 231.732 triệu đồng. Gồm:
- Vốn điều lệ : 73.269 Trđ
- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.113 Trđ
- Quỹ đầu tư phát triển : : 40.516 Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối : 31.730 Trđ
- Phải trả dài hạn CBCVNV : 14.606 Trđ
- Công nợ phải trả, phải nộp : 64.498 Trđ

2.3. Phân tích các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.39	0.34
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.65	0.52
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	-	-

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	2,6
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sỡ hữu (ROE)	18	21,8
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	11	13,8

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu tài sản và nguồn vốn phù hợp, thuận lợi cho việc huy động vốn và thanh toán nợ. Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023 là 231.732 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 130.468 triệu đồng, chiếm 56% tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn là 101.264 triệu đồng chiếm 44% tổng tài sản;
- Nợ phải trả 79.105 triệu đồng chiếm 34% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 64.498 triệu đồng chiếm 82%; Nợ dài hạn (Phải trả CBCNV) là 14.606 triệu đồng, chiếm 18%.
- Vốn chủ sở hữu là 152.627 triệu đồng chiếm 66% tổng nguồn vốn.

2.2.Tình hình bảo toàn vốn:
- Vốn điều lệ Của Công ty là 73.269 triệu đồng,
- Thặng dư và các quỹ là 47.627 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này là 31.730 triệu đồng.

2.3. Tình hình quản lý công nợ:

Công nợ khách hàng thời điểm 31/12/2023 là 39.016 triệu đồng giảm 4.844 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó công nợ vận tải là 36.724 triệu đồng, hầu hết là công nợ nội bộ Tập đoàn; Công nợ xăng dầu và hàng hóa khác là 2.292 triệu đồng giảm 1.363 triệu đồng so với cùng kỳ.

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh thêm công nợ phải thu khó đòi.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2023: 29.365 triệu đồng, bao gồm:

+ Đầu tư 10 ô tô sitec và 1 đầu kéo romooc: 29.365 triệu đồng

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2023 lãi 305 triệu đồng.

- Trong năm 20223 một số dự án theo kế hoạch Công ty đã không triển khai bao gồm : Đầu tư 20 xe xi téc (Do quá trình thẩm định phương án đầu tư chậm và vướng mắc trong tổ chức đấu thầu); Đầu tư xây dựng CHXD Đại Áng – Thanh Trì (Do còn có những vướng mắc về các quy định, quy trình mới của TP Hà Nội và do tác động của dịch bệnh Covid). Thiết kế, dự toán cải tạo nhà viết phiếu CHXD số 18 – Chi Nhánh Bắc Ninh (Do vướng mắc về hồ sơ, thủ tục về PCCC);

4. Tình hình và kết quả thực hiện công tác quản trị.

- Năm 2023, Công ty tập trung vào công tác quản trị Công ty trên cơ sở đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, cơ chế hiện hành của Công ty, xác định nguyên nhân thực hiện tốt/chưa tốt để có giải pháp quản lý, quản trị có hiệu quả.

- Điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các văn bản quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chất lượng vận tải, phân tích các chỉ tiêu sản lượng, doanh số, lãi gộp, đặc biệt là các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, trên cơ sở đó có phương án điều chỉnh một số định mức, định ngạch sử dụng vật tư, phụ tùng, săm lốp, nhiên liệu phù hợp làm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời làm cơ sở đồng bộ hóa hệ thông định mức trong toàn Tông công ty từ 01/4/2024;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế quản lý, mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện của Công ty; điều chỉnh cơ chế tổ chức kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm ngoài xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho; cân đối, sắp xếp lại lực lượng vận tải giữa các khu vực, đơn vị….).

- Năm 2023, Công ty đã điều chỉnh chế kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Bên cạnh đó công ty cũng thực hiện tốt chế quản lý công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm hệ thống quản trị ERP với Piacom đã ký hợp đồng đầu tư thay thế hệ thống phần mềm cũ đã lạc hậu đã áp dụng cơ bản trong năm 2023; Tăng cường ứng dụng các hệ thông phần mềm trong quản trị tại Công ty như: Ứng dụng hệ thống Giám sát hành trình tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ vận tải; Triển khai viết hóa đơn theo LOC bán hàng tại các CHXD, Tiếp dục đánh giá ứng dụng thử nghiệm hệ thông đo bể tự động tại CHXD số 38 – Lào Cai ….

- Rà soát tổng hợp báo cáo đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026. Xây dựng định biên lao động năm 2023, rà soát và kiện toàn các chức danh cán bộ để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh; Đã bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ quản lý và điều hành hết nhiệm kỳ, Bổ nhiệm 02 Đội phó đội xe và sắp xếp lại một sô vị trí cán bộ đội xe.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Tăng cường quản lý phương tiện và lái xe trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình:

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

- Bước sang năm 2024, các yếu tố về chính ảnh hưởng mạnh nhất tới xu hướng giá xăng dầu bao gồm: rủi ro địa chính trị, xung đột khu vực, tác động của OPEC+ và bài toán tăng trưởng nhu cầu. Nghị định 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 95 và NĐ 83

về kinh doanh xăng dầu theo hướng thị trường xăng dầu trong nước tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước với mục tiêu để điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới, Mức độ cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng khốc liệt với sự tham gia của ngày càng nhiều các thành phần kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu…

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ rất khắc nghiệt đặc biệt phải cạnh tranh với đơn vị trong ngành là PTS Hà Tây để vận chuyển phần sản sượng tăng thêm khi thực hiện chương trình D.O.C của Tập Đoàn, trước mắt tại các CÁC Công ty xăng dầu Hà Bắc, Bắc Ninh, Bắc Thái, Cao Bằng, khu vực 3 và Vĩnh Phúc.

- Việc mở rộng và khai thác thị trường vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay có xu hướng giảm so với năm 2023.

- Công ty phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2023.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng.

Năm 2024 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen trong đó khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo tình hình năm 2024, Công ty đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠN BẢN:

1. Định hướng và nhiệm vụ năm 2024

(1) Thực hiện tốt các chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty về công tác đảm bảo năng lực, chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng tốt cho công tác tạo nguồn, bán hàng của Tập đoàn. Bám sát diễn biến thị trường, định hướng D.O.C để đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu vận tải xăng dầu của các Công ty xăng dầu và khách hàng.

(2) Tiếp tục tăng sản lượng xuất bán xăng dầu trên cơ cở gia tăng sản lượng tại các CHXD hiện có cùng với phát triển mạng lưới CHXD theo hướng xin đất đầu tư xây dựng hoặc thuê mua CHXD.

(3) Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu bao gồm an toàn : tài chính, pháp lý, phòng chống cháy nổ, giao thông, bảo vệ môi trường, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn trong quá trình vận chuyển, tại các CHXD và tại các cơ sở trong toàn Công ty.

(4) Bám sát triển khai các chương trình hành động sau 02 Hội nghị đổi mới sáng tạo công nghệ Petrolimex và Hội nghị Kinh doanh – Tài chính – Quản trị rủi ro năm 2023 đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn thông qua. Các nhóm giải pháp sẽ tập trung xoay quanh các trụ cột chính bao gồm: nâng cao hiệu quả công tác quản trị dịch vụ vận tải, hàng hoá và quản trị doanh nghiệp trên nền tảng triển khai đầu tư, ứng dụng công nghệ, tin học và chuyển đổi số.

(5) Giữ vững, củng cố thị trường vận tải xăng dầu và kinh doanh xăng dầu, hiện đại hoá, tiên tiến hoá những lợi thế kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu truyền thống, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kho, bể, CHXD, phương tiện vận tải… thích ứng với xu hướng D.O.C trong vận tải và xu hướng kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu, năng lượng xanh, sạch, bảo vệ môi trường của Tập đoàn.

(6) Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác, tiếp tục phát huy và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có để gia tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm kinh doanh ngoài xăng dầu bao gồm : Dầu mỡ nhờn, Bảo hiểm …;

2. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp cơ bản năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	SS KH 2024 với TH 2023 (%)
1	**Sản lượng kinh doanh chính**			
1.1	Sản lượng vận tải bộ			
a.	Khối lượng vận chuyển	M^3	2.755.178	100
b.	Sản lượng vận chuyển	M^3km	221.778.153	100
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	M^3	43.500	100
a	Bán lẻ + Nội dụng	M^3	43.300	101
b	Bán buôn	M^3	200	70
2	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**1.286,014**	**106**
a	DT hoạt động vận tải	"	437,157	101
b	DT hoạt động KD XD	"	838,756	111
c	DT hoạt động KD hàng hóa khác	"	6,800	102
d	Doanh thu hoạt động KD khác	"	2,100	94
3	**Chi phí**	**Tỷ đồng**	**1.257,944**	**107**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**28,070**	**71**
a	Lợi nhuận hoạt động KD vận tải	"	20,761	95
b	Lợi nhuận hoạt động KD XD	"	6,509	93
c	LN KD hàng hóa khác	"	0.2	243
d	Lợi nhuận hoạt động KD khác	Tỷ đồng	0.4	107
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ đồng**	**22,456**	**71**
6	**Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ**	**%**	**31**	**71**
7	**Tỷ suất LNST/VCSH**	**%**	**15**	**69**
8	**Tổng giá trị đầu tư trong kỳ**	**Tỷ đồng**	**88 030**	**299**
9	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**29,216**	**81**
10	**Tỷ lệ chia cổ tức**	**%**	**15**	**50**
11	**Số lượng lao động**	**Người**	**517**	**102**
12	**Năng suất lao động**			
12.1	Vận tải xăng dầu	M^3km/người/tháng	42,342	102
12.2	Bán lẻ xăng dầu	M^3/người/tháng	42,5	92
13	**Thu nhập BQ theo nguồn lương**	**triệu đồng/tháng**	**23,505**	**103**
14	**Tổng nguồn lương**	**Tỷ đồng**	**145,829**	**105**

III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

1. Công tác thị trường, kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh

- Cân đối bố trí phương tiện vận tải, cơ chế điều hành vận tải tại Công ty và các khu vực đảm bảo năng lực vận tải đáp ứng tốt nhất nhu cầu vận tải xăng dầu cho các khách hàng, tập trung đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải cho các đơn vị trực thuộc Petrolimex theo định hướng D.O.C của Tập đoàn. Giám sát chặt chẽ thị phần vận tải theo chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có.

Đầu tư bổ sung năng lực vận tải và đầu tư thay thế các phương tiện vận tải cũ, công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, hiệu quả thấp.

- Có giải pháp để đảm bảo thị phần vận chuyển cho PA khi phát sinh nhu cầu và xúc tiến tham gia vận chuyển nhiên liệu bay cho đối tác ngoài Tập đoàn khi phát sinh.

- Tăng cường các cơ chế, giải pháp đặc biệt là các giải pháp về uản trị để nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tăng năng suất phương tiện, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải;

- Xây dựng mới hoặc bổ sung, sửa đổi các cơ chế trong kinh doanh xăng dầu để mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng. Coi việc đầu tư, cải tạo, sửa chữa cửa hàng là một giải pháp kinh doanh được ưu tiên hàng đầu trong đó cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chiều sâu đối với các CHXD có tiềm năng, dư địa gia tăng sản lượng theo hướng tiên tiến, hiện đại, tự động hoá cao kết hợp với chuyển dịch xanh, sạch, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thông cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo định hướng xin đất xây dựng CHXD hoặc thuê mua các CHXD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các thủ tục cần thiết để xây dựng CHXD tại Đại Áng – Thanh trì trong Quý II/2024;

- Tăng cường các cơ chế, giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu, chú trọng tăng sản lượng xuất bán các sản phẩm dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, chất tẩy rửa tại các kenh bán hàng, đặc biệt là tại các CHXD.

- Xây dựng phương án thí điểm khai thác địa điểm cho thuê quảng cáo và các dịch vụ bổ trợ cho hoạt động KDXD tại các vị trí đủ điều kiện nhằm gia tăng các khoản thu, khai thác và phát huy lợi thế từ các khoảng trống không gian tại CHXD.

2. Đầu tư cơ cở vật chất kỹ thuật

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2023 chưa đầu tư và kế hoạch đầu tư năm 2024, gồm các hạng mục đầu tư:

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	DIỄN GIẢI		
		Khối lượng/ số lượng	Giá trị đầu tư (trđ)	*Nguồn vốn*
I	**NĂM TRƯỚC CHUYỂN QUA**		**38 680**	
1	Phương tiện vận tải	3	16 400	Vốn vay và vốn tự có
2	Đầu tư trang thiết bị cột bơm	4	730	
3	Đầu tư xây dựng CHXD Đại áng	1	15 000	
4	Đầu tư cải tạo văn phòng, bãi đỗ xe	2	2 500	
5	Đầu tư cải tạo nhà xưởng, nhà kho	1	2 800	Vốn vay và vốn tự có
6	Đầu tư trang thiết bị PCCC	1	400	Vốn vay và vốn tự có
7	Đầu tư hệ thống phần mềm	1	850	Vốn vay và vốn tự có
II	**ĐẦU TƯ MỚI NĂM KẾ HOẠCH**		**49 350**	
1	Phương tiện xe ô tô xitec 20m3	10	29 000	Vốn vay và vốn tự có
2	Phương tiện xe ô tô con	1	5 000	Vốn vay và vốn tự có
3	Đầu tư xây lại CHXD số 1	1	7 200	Vốn vay và vốn tự có
	Trong đó:			
	- Đền bù đất và GPMB			
	- Xây dựng cơ bản	1	7 200	

4	Cột bơm xăng dầu Tatsuno	6	1 100	Vốn vay và vốn tự có
5	Đầu tư thiết bị đo bể tự động (CHXD)	10	2 200	Vốn vay và vốn tự có
6	Cải tạo khu dịch vụ	1	4 100	Vốn vay và vốn tự có
7	Đầu tư sửa chữa CHXD số 18,38	2	750	Vốn vay và vốn tự có
	TỔNG CỘNG		**88 030**	

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai thuê, mua, xây dựng CHXD.

- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3. Công tác quản lý tài chính

- Xây dựng phương án cân đối vốn tổng thể hàng năm toàn Công ty để đảm bảo vốn kinh doanh, đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư phát triển trên nguyên tắc an toàn và hiệu quả;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền tại Công ty, các đơn vị thông qua việc thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các chương trình Thanh toán không dùng tiền mặt, kiểm soát chặt chẽ công nợ đúng hợp đồng, thời hạn thanh toán, thống nhất chính sách kiểm soát công nợ trên ERP để gia tăng an toàn tài chính, bảo toàn vốn tại Công ty, các Chi nhánh và CHXD.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, tiếp tục rà soát, tiết giảm các định mức chi phí, nhất là hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để sớm ban hành bộ cước vận tải trong năm 2024 đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh vận tải.

- Nghiên cứu phát triển các Module mới trên phần mềm để thống nhất quản lý, theo dõi tập trung, đồng bộ các giải pháp quản lý hợp đồng, quản lý tài sản/cơ sở vật chất, các dự án đầu tư.

- Tiếp tục xúc tiến các giải pháp chỉnh sửa, hoàn thiện phần mềm quản trị phù hợp với yêu cầu quản lý, quản trị của Công ty.

- Tiếp tục kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

4. Công tác quản lý, quản trị

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống các quy chế, quy trình quản lý tài chính đồng bộ với cơ chế kinh doanh và phù hợp với điều kiện thực tiễn và đồng bộ với các quy định mới về kinh doanh của Công ty, Tập đoàn, Nhà nước.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2024 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện sửa đổi phương án khoán sửa chữa theo nguyên tắc chuyển hình thức quản nguồn sáng khoán định ngạch có thưởng, tăng quyền quản lý, giám sát của Công ty trong quá trình BDSC phương tiện. Hoàn thiện, xây dựng ban hành sửa đổi bộ đơn giá vật tư khoán.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, phụ tùng, săm lốp, nhiên liệu ..làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác

phương tiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các cơ chế khoán trong kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu phù hợp với cơ chế kinh doanh của Tập đoàn và thích ứng với thị trường;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tin học vào công tác quản lý, quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý và hòa nhập với xu thế chuyển đổi số của xã hội của Tập đoàn, Tcty. Tập trung nguồn lực để phối hợp cùng Piacom hoàn thiện, đưa vào khai thác có hiệu quả phần mềm quả trị Công ty đã ký hợp đồng với Piacom.

- Phối hợp cùng Tcty triển khai nhất thể hóa hệ thống đinh mức KTKTh trong toàn Tcty.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá tác động của các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu, đầu tư, đấu thầu, mua sắm...nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình tổ chức quản lý hàng hoá, kinh doanh, bán hàng, đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tại hệ thống các CHXD, trong quá trình vận tải thông qua các giải pháp tăng cường nhận thức về quản trị rủi ro, xây dựng môi trường và văn hoá kiểm soát nội bộ có hiệu quả; Giám sát rủi ro bằng quy trình số, công nghệ số như đo mức tự động, giao ca, giao nhận tự động, giám sát CHXD, phương tiện vận tải qua camera, thiết bị GSHT …

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, bất thường, từ xa; Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tính chủ động, tính phối hợp với các đơn vị và các bộ phận nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc trục lợi, gian lận trong các khâu quản lý hàng hoá, vận tải, đo lường, kiểm soát chất lượng xăng dầu tại phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu.

5. Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách và thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch và tổ chức sắp sếp cán bộ.

- Điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức của Công ty, nhất là mô hình tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe khi triển khai D.O.C của Tập đoàn.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, cùng với đẩy mạnh đánh giá và khen thưởng kịp thời cho cán bộ, người lao động có thành gtichs hoặc đóng góp cho Công ty.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt theo đúng quy định của Nhà nước; Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động thông qua đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, sửa chữa và cải tạo các CHXD đảm bảo nơi làm việc được khang trang, đồng bộ.

6. Chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn hiện và triển khai quyết liệt, triệt để các giải pháp Thanh toán không dùng tiền mặt, thử nghiệm thanh toán tự động công nghệ RFID và camera thông minh nhận diện biển số xe, hóa đơn điện tử ngay sau từng lần bán hàng… với mục tiêu phát triển các tính năng, tiện ích thông minh đáp ứng các nhu cầu của khách hàng khi mua hàng tại hệ thống CHXD của Công ty phù hợp với định hướng của Tập đoàn.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị, giám sát quá trình vận tải, công tác bán hàng tại các CHXD.

- Triển khai ứng dụng Văn phòng số (Petrolimex DOffice) trên toàn Công ty đặc biệt là tới Người lao động trực tiếp, tăng cường truyền thông nội bộ, văn hoá số, văn hoá doanh nghiệp, đào tạo số… trên Doffice theo chủ trương của Tập đoàn

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

4.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 32.062 cp. Tỷ lệ 0.43%.

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 nghách 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên–HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 3/1992 – đến tháng 6/1997	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1997 – đến tháng 8/1997	Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9/1997 – đến tháng 6/1999	Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1999 – đến tháng 3/2003	Trưởng phòng kế toán –Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 4/2006	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
Từ tháng 5/2006 – đến tháng 3/2018	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2018 – đến tháng 8/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 9/2020 – Nay	Chủ tịch HĐQT

4.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 25.312 cp, tỷ lệ 0.34%.

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông:12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – đến tháng 10/1997	Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
Từ tháng 11/1997 – đến tháng 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 10/2003 – đến tháng 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
Từ tháng 10/2005 – đến năm 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 01/2010 – đến tháng 8/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 9/2020 – Nay	Giám đốc Công ty

4.3. Ông MAI NGỌC DU - Thành viên HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 1.000 cp, tỷ lệ 0.013%.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2008 – đến tháng 9/2008	Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển
Từ tháng 10/2008 – đến tháng 9/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 12/2017	Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 01/2018 – Nay	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.4. Ông Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1964

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế .

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1993 – đến tháng 8/2004	Trưởng phòng Công ty, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 9/2004 – đến tháng 6/2010	Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 7/2010 – đến tháng	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH một thành viên.

7/2020	
Từ tháng 8/2020 – Nay	Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I TNHH MTV
Từ tháng 8/2021 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.5. Bà Nguyễn Thanh Hằng – TV HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 143.187 cp, tỷ lệ 1.95%.

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1985

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : 360 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế .

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

4.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Giám đốc công ty (Lý lịch trích ngang như trên)

4.7. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp tỷ lệ 0.031%.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1965

Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông :10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2002 – đến tháng 03/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 7/2016	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội .
Từ tháng 8/2016 – Nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.8 Vũ Viết Hoàng – Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 12.425 cp tỷ lệ 0.17%.

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1977

Nơi sinh : Thái Bình.

Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh – Q Hoàng Mai -Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/2000 đến tháng 8/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9 /2007 – tháng 5/2010	Trưởng phòng TCHC – CN Vĩnh Phúc – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2010 -tháng 6/2015	Phó phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/2015 -tháng 6/2016	Phó phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2016 -tháng 8/2020	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.9 Phạm Văn Chiến - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 7.733 cp tỷ lệ 0.10%.

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1970

Nơi sinh : Tứ Kỳ - Hải Dương.

Địa chỉ thường trú : Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005	Giáo viên trường công nhân kỹ thuật Việt Xô – Sông Đà
Từ tháng 7/2005 đến tháng 12/2006	Đội phó đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011	Đội trưởng đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2020	Trưởng phòng KDVT - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.10. Bà Vũ Thị Thu Hường – Trưởng ban KS. Số lượng cp nắm giữ : 2.500 cp Tỷ lệ : 0.034%.

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

4.11. Ông Nguyễn Thái Ninh – TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 254.338 cp. Tỷ lệ 3.47%

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1984

Nơi sinh : Quảng Ninh.

Địa chỉ thường trú : Căn hộ 812, Tòa P3, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội .

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2006 – năm 2011	Công nhân viên Cty VDC – Tập đoàn Bưu chính viễn thông VNPT
Từ năm 2011 - 2020	Chuyên viên phòng KD Vận Tải – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.12. Bà Bùi Thị Huệ Linh - TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 – năm 2020	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.13 Bà Hoàng Thị Thùy Linh Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 8.581 cp. Tỷ lệ 0.12%

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1984

Nơi sinh: Bắc Ninh

Số CMND: 027184000081

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2006 – tháng 3/2014	Chuyên viên Phòng TC - KT – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2014 – tháng 8/2019	Phó Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2019 – tháng 8/2020	Phó phụ trách Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Kế toán trưởng

4.2. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 7.326.928 cổ phiếu **. Trong đó :**

4.4.1Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

+ Tổ chức: 3.822.486 cp

- Đã Lưu ký: 1 Số cổ phần: 81.093 cp
- Chưa lưu ký: 03 Số cổ phần: 3.741.393 cp

+ Cá nhân : 3.472.233 cp.

- Đã lưu ký: 363 Số cổ phần: 2.939.729 cp
- Chưa lưu ký: 459 Số cổ phần: 532.504 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

+ Cá nhân: 15 Số cổ phần: 32.199 cp

+ Tổ chức : 0 Số cổ phần: 0 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023

Trong năm 2023 tiếp tục chịu ảnh hưởng dư âm của dịch covid và ảnh hưởng của chiến sự Nga – Ukraina đã làm lạm phát và giá cả tăng cao, thị trường xăng dầu thế giới biến động hết sức phức tạp, giá xăng dầu có xu hướng tăng giảm liên tục với biên độ lớn, nguồn cung xăng dầu trên thị trường những tháng đầu năm rất khó khăn và diễn biến khó lường đã tác động rất lớn để tình hình kinh doanh của Công ty, có những điểm tác động đảo ngược so với những năm trước đó.

- Trong kinh doanh vận tải: Áp dụng thực hiện phân loại đường theo QĐ 5787/TCĐB của Tổng cục Đường bộ, cùng với việc Tập đoàn, Tổng công ty chỉ đạo Công ty tiết giảm chi phí biến đổi, giảm doanh thu cước vận tải khoảng 14 tỷ, việc thay đổi đường vận động hàng hóa của Tập đoàn, việc nguồn hàng có lúc khan hiếm làm nhu cầu vận tải tăng đột biến cao, trong khi việc đầu tư phương tiện vận tải theo kế hoạch 2023 bị chậm do thủ tục đầu tư đã làm cho mất cân đối, gây áp lực rất lớn cho việc điều hành, công tác đảm bảo an toàn giao thông và sức khỏe của người lao động. Nhưng đây là yếu tố cơ bản để khai thác tối đa năng suất vận tải và đã làm cho lợi nhuận vận tải năm 2023 tăng đột biến.

- Trong kinh doanh xăng dầu: một số quy định mới ban hành như Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/11/2023 sửa đổi bổ sung về kinh doanh xăng dầu; văn bản 5080/TCT-DNL ngày 13/11/2023 của Tổng cục thuế yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện xuất hóa đơn theo từng lần bán hàng, công ty phải tăng chi phí để đầu tư phần mềm, cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng kịp thời, người lao động tại các CHXD phải tiếp cận và thích nghi nhanh để đảm bảo đúng quy định khi bán hàng.

- Trong công tác đầu tư phát triển thì khó triển khai hoặc triển khai chậm vì các thủ tục và nguồn cung phương tiện vận tải không có sẵn.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng do Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex định hướng, chỉ đạo sát sao, đồng thời do Công ty đã có nguồn lực từ nhiều năm và đã tận dụng tốt các cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra và có những giải pháp đúng, trúng trong điều hành. Do vậy về cơ bản Công ty đã hoàn thành

xuất sắc các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2023	So với Thực hiện năm 2022 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 (%)
1	Kinh doanh vận tải	Triệu m^3km	220.802	103	122
2	Kinh doanh xăng dầu	M^3,Tấn	43.355	117	107
3	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	1.201,255	100	106
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,812	127	159
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,730	128	155
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30	200	200
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	29,365	851	22

Để có được thành tích này, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2023. Ghi nhận và biểu dương thành tích của các cá nhân và tập thể người lao động trong năm 2023.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023.

Năm 2023 là năm thứ 3 của nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT có 5 thành viên trong đó có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và thành viên HĐQT độc lập), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện chức năng của HĐQT theo điều lệ Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 9 Nghị quyết của HĐQT (4 cuộc họp định kỳ và 5 lần biểu quyết thông qua văn bản xin ý kiến của Chủ tịch HĐQT) nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề, họp giao ban với bộ máy lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Chủ tịch HĐQT là người 1 trong 2 người đại diện theo pháp luật của Công ty,

hoạt động chuyên trách đã thực hiện chức năng quản lý Công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động Công ty và phân cấp của HĐQT của Công ty. Ngoài việc chủ trì các cuộc họp HĐQT, ký các nghị quyết, quyết định, phê duyệt các tờ trình của Giám đốc công ty thì còn trực tiếp triệu tập một số cuộc họp để bàn về những vấn đề quan trọng như công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý, công tác quản lý, giám sát phương tiện vận tải, ứng dụng phần mềm tin học mới, công tác định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp tăng năng lực vận tải,.... Chủ tịch HĐQT cũng phối hợp và yêu cầu BKS Công ty triển khai các công việc kiểm tra các đơn vị.

- Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

- Chỉ đạo hoàn thiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031, rà soát kiện toàn bổ nhiệm cán bộ diện HĐQT quản lý.

- Đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi và phê duyệt các Định mức kinh tế kỹ thuật; công tác giám sát phương tiện vận tải, Quy định quản lý cửa hàng xăng dầu, Quy chế lương người quản lý;...

- Chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Trong năm 2023 Tập đoàn triển khai thí điểm thay đổi một số kho cấp hàng, tuyến vận tải thường xuyên thay đổi các kho xuất hàng, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo sát sao cùng Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ vận tải xăng dầu cho khách hàng, các cửa hàng xăng dầu; chỉ đạo tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của Ban điều hành theo hướng phân công cụ thể nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng người trong Ban giám đốc, Giám đốc các chi nhánh. Chỉ đạo nâng cao vai trò kiểm soát và tham mưu của các phòng ban và các đội xe.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, chỉ đạo hoàn thiện quy trình sửa chữa, đánh giá và điều chỉnh định ngạch khoán vật tư, nhiên liệu, xăm lốp. Đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Thành lập Tổ giám sát phương tiện vận tải và chỉ đạo tăng cường các giải pháp quản lý phương tiện vận tải thông qua thiết bị GPS và quản lý văn minh thương mại trong vận tải.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiêu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Chỉ đạo hoàn thiện xây dựng phần mềm tin học mới phù hợp xu hướng chung, phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2023 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo việc đầu tư phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HĐQT nhất quán mục tiêu giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2023, tình trạng bất thường của nguồn cung xăng dầu và việc thí điểm DOC của Tập đoàn dẫn đến thay đổi liên tục các kho xuất hàng. Trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội (chuyển đổi mục đích sử dụng với các hộ dân và triển khai các thủ tục tiếp theo), phấn đấu trong năm 2024 đưa cửa hàng vào hoạt động. Hoàn thiện thủ tục nâng cấp xây dựng lại CHXD số 01 (khi Nhà nước giải tỏa mở rộng đường Đức Giang).

- Chú trọng thực hiện phương án hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác tại khu văn phòng Công ty và tại các CHXD như Đăng kiểm xe ô tô; trạm dịch vụ xăm lốp,… để gia tăng giá trị sử dụng đất đai và tài sản.

- Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa văn phòng, nhà kho, xưởng cũ khu vực văn phòng Công ty để có kế hoạch sử dụng phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra kiểm soát Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng) thông qua chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto: Xây dựng các phương án kinh doanh, Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra công tác quản lý…, đã mang lại hiệu quả: năm 2022 lỗ 31 triệu đồng; năm 2023 lãi 305 triệu đồng. Tuy nhiên năm 2024 là năm cuối của thời hạn thuê đất.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2023, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2023; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

- Giám đốc công ty đã tổ chức quản lý và điều hành công ty theo đúng các quy chế, quy định về phân công và phân cấp.

B. PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2024, tiếp tục bị ảnh hưởng về nguồn cung xăng dầu và đặc biệt là việc thay đổi đường vận động hàng hóa của Tập đoàn sẽ khó khăn trong việc tổ chức SXKD vận tải của Công ty.

- Ảnh hưởng của Thế giới và những chính sách vĩ mô tác động đến đường vận động của hàng hoá vận tải xăng dầu yêu cầu Công ty cần chủ động hơn nữa về nhân lực phương tiện vận tải xăng dầu. Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đấu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong năm 2024 và các năm tới như sau:

II- Định hướng trong năm 2024 và các năm tới

1. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị chi phí và giá thành để tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Bảo đảm an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn giao thông.

5. Nâng cao trình độ và bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2024

1- Doanh thu kế hoạch : 1.286,014 tỷ đồng; bằng 106% năm 2023.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 28,070 tỷ đồng bằng; 71% năm 2023.

3- Lợi nhuận sau thuế : 22,456 tỷ đồng bằng; 71% năm 2023.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15% ; bằng 50% năm 2023.

5- Tổng giá trị đầu tư : 88,030 tỷ đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2024

1. Nhóm giải pháp về thị trường, thị phần vận tải: Quản trị tốt thị phần hiện có (Giữ vững và gia tăng thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh); tìm kiếm thị trường mới, sẵn sàng đáp ứng chủ trưởng điều độ vận tải DOC của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam; Đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

2. Phát triển kinh doanh xăng dầu: Năm 2024 phấn đấu tăng thêm 01 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có; Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Phát triển kinh doanh dịch vụ tiện ích tại các CHXD (thay xăm lốp, bình điện, dầu nhờn, …).

4. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Tăng cường quản trị năng suất phương tiện, năng suất lao động, quản trị chi phí sửa chữa phương tiện và chất lượng phương tiện vận tải.
- Rà soát việc triển khai thực hiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.
- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật các quy trình quản lý.
- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.
- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.
- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.
- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

5. Phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (hoàn thiện phần mềm quản trị mới) và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

6. Duy trì và phát triển các hợp đồng liên kết kinh doanh có hiệu quả; kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO, tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty và có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn khi năm 2024 hết thời hạn thuê đất tại P-AUTO.

Nơi gửi:
- Uỷ ban CKNN.
- Sở GDCK HN;
- Lưu VT, T.mại.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Bùi Văn Thành

anviet
Certified Public Accountants

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
W www.anvietcpa.com T (84-24) 6278 2904
E anviet@anvietcpa.com F (84-24) 6278 2905

Số: 43/2024/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08/3/2024, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**130.468.581.472**	**131.584.142.412**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**68.059.150.431**	**63.911.646.446**
1. Tiền	111	**5**	16.749.929.720	23.879.494.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.309.220.711	40.032.152.418
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**10.036.100.184**	**10.275.616.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121	**9.2**	51.100.184	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	**9.3**	-	(37.210.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	**9.1**	9.985.000.000	9.985.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**41.394.404.098**	**47.008.253.940**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	**7**	39.016.010.035	43.880.329.246
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.515.096.531	1.311.711.501
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	**6**	863.297.532	1.816.213.193
IV. Hàng tồn kho	**140**		**7.729.250.238**	**7.655.095.217**
1. Hàng tồn kho	141	**8**	7.729.250.238	7.655.095.217
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3.249.676.521**	**2.733.530.809**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	**13.1**	934.206.126	2.719.800.413
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	8.131.335
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	**16.2**	2.315.470.395	5.599.061
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**101.263.944.623**	**96.895.533.772**
I. Tài sản cố định	**220**		**75.693.133.656**	**77.190.465.728**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	**10**	68.883.357.823	72.478.314.228
- Nguyên giá	*222*		*459.081.582.617*	*430.914.769.074*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(390.198.224.794)*	*(358.436.454.846)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	**11**	6.809.775.833	4.712.151.500
- Nguyên giá	*228*		*7.926.357.000*	*5.802.157.000*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.116.581.167)*	*(1.090.005.500)*
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**7.276.543.908**	**8.394.632.090**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	**12**	7.276.543.908	8.394.632.090
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**1.234.355.978**	**1.111.326.855**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	**9.4**	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	**9.5**	(565.644.022)	(688.673.145)
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**17.059.911.081**	**10.199.109.099**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	**13.2**	17.059.911.081	10.199.109.099
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**231.732.526.095**	**228.479.676.184**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**79.105.159.302**	**89.861.947.871**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**64.498.699.660**	**75.538.474.823**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	**14**	15.003.959.329	16.279.113.902
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		909.961.518	1.017.370.393
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	**16.1**	5.858.361.409	4.745.947.559
4. Phải trả người lao động	314		30.173.415.845	43.955.717.035
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	**15**	2.099.998.636	1.835.349.606
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	**17**	373.889.195	30.554.331
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	**18.1**	3.177.333.880	3.161.430.647
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.901.779.848	4.512.991.350
II. Nợ dài hạn	**330**		**14.606.459.642**	**14.323.473.048**
1. Phải trả dài hạn khác	337	**18.2**	14.606.459.642	14.323.473.048
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**152.627.366.793**	**138.617.728.313**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**19**	**152.627.366.793**	**138.617.728.313**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	**19a**	73.269.280.000	73.269.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*73.269.280.000*	*73.269.280.000*
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	**19**	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	**19**	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	**19**	40.515.754.178	33.441.085.128
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	**19b**	31.730.209.758	24.795.240.328
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*31.730.209.758*	*24.795.240.328*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**231.732.526.095**	**228.479.676.184**

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phan Thị Thu Huyền	Hoàng Thị Thùy Linh	Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2023

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**21**	**1.201.255.857.686**	**1.197.197.824.380**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	**21**	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**21**	**1.201.255.857.686**	**1.197.197.824.380**
4. Giá vốn hàng bán	11	**22**	1.089.166.275.601	1.113.133.244.780
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**112.089.582.085**	**84.064.579.600**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	**23**	2.265.191.050	794.740.754
7. Chi phí tài chính	22	**24**	631.001.675	1.077.135.053
- Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	**25.1**	27.823.387.111	24.443.702.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	**25.2**	54.871.620.212	27.754.262.442
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**31.028.764.137**	**31.584.220.202**
11. Thu nhập khác	31	**26**	8.785.072.786	297.568.892
12. Chi phí khác	32	**27**	1.051.444	604.427.963
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**8.784.021.342**	**(306.859.071)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**39.812.785.479**	**31.277.361.131**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	**29**	8.082.575.721	6.482.120.803
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**31.730.209.758**	**24.795.240.328**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**30**	**4.331**	**2.466**

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phan Thị Thu Huyền	Hoàng Thị Thùy Linh	Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2023

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***		***39.812.785.479***	***31.277.361.131***
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	**10,11**	33.188.168.161	38.500.957.580
- Các khoản dự phòng	03	**9.3,9.5**	(160.239.123)	22.973.603
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.385.010.502)	(1.034.286.208)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***70.455.704.015***	***68.767.006.106***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.853.414.119	(12.099.452.543)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(74.155.021)	2.203.312.027
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.290.661.001)	23.426.587.479
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.075.207.695)	(2.609.315.309)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		276.725.816	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	**16**	(6.960.994.574)	(5.694.648.048)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.215.491.280)	(3.697.748.677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***42.969.334.379***	***70.295.741.035***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.305.067.907)	(3.054.617.355)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	**26**	186.363.636	239.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9.985.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.239.342.590	367.822.261
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(27.879.361.681)***	***(12.432.249.640)***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.942.468.713)	(10.948.038.664)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(10.942.468.713)***	***(10.948.038.664)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**		**4.147.503.985**	**46.915.452.731**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**63.911.646.446**	**16.996.193.715**
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	**70**		**68.059.150.431**	**63.911.646.446**

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2023.

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Phan Thị Thu Huyền	Hoàng Thị Thùy Linh	Bùi Văn Thành